| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ LỘC**<br>**TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
| Số: 147/2023/QĐST-HNGĐ | *Phú Lộc, ngày 10 tháng 7 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 97/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

*Bị đơn:* Chị Phạm Ngọc D, sinh năm 1981. Địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Hữu N và chị Phạm Ngọc D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung:

- Cháu Nguyễn Phạm Hương G, sinh năm 1999 đã trên 18 tuổi, anh Nguyễn Hữu N, chị Phạm Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Giao cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 10/3/2009 và cháu Nguyễn Hữu H, sinh ngày 27/8/2012 cho anh Nguyễn Hữu N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Phạm Ngọc D không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Ngọc D có quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Nguyễn Hữu N và chị Phạm Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu N thuận chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0007092 ngày 05/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh N được trả lại số tiền chênh lệch 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**THẨM PHÁN**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Chi cục THADS huyện Phú Lộc;
- UBND phường H,
huyện N, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phan Sang**